

Số: **658**/BC-SKHĐT

Thái Bình, ngày **12** tháng 11 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Công tác phòng chống tham nhũng năm 2018 và 9 tháng năm 2019**

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 4733/UBND-TCD ngày 07/11/2019 về việc báo cáo kết quả công tác phòng chống tham nhũng năm 2018 và 9 tháng năm 2019; Căn cứ kết quả thực hiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo, như sau:

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

##### **1. Khái quát về tổ chức bộ máy**

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư, gồm: tổng hợp về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức thực hiện và đề xuất về cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp tỉnh; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài; đấu thầu; đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân; tổ chức cung ứng các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của sở gồm: 09 phòng chuyên môn (Văn phòng; Thanh tra; Phòng Tổng hợp, Quy hoạch; phòng Kinh tế ngành; phòng Khoa giáo, Văn xã, phòng Kinh tế đối ngoại; phòng Đấu thầu, Thẩm định và giám sát đầu tư; phòng Doanh nghiệp, kinh tế tập thể và tư nhân; phòng Đăng ký kinh doanh) và 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (Trung tâm Xúc tiến và Tư vấn đầu tư).

##### **2. Nêu những đặc điểm nổi bật tác động, ảnh hưởng đến hoạt động công tác PCTN**

Thời gian qua, Đảng ủy và Lãnh đạo sở tích cực lãnh đạo, chỉ đạo, động viên toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nêu cao tinh thần trách nhiệm, bám sát chức năng nhiệm vụ, chương trình công tác, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị hàng năm của Sở Kế hoạch và Đầu tư đều đạt kế hoạch đề ra, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá cao, uy tín của cơ quan ngày càng được nâng lên.

Công tác phòng chống tham nhũng được quan tâm, chỉ đạo thường xuyên; các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai đồng bộ, có hiệu quả. Nhờ

đó, tại cơ quan không có hành vi tham nhũng phát sinh; không có đơn phản ánh, tố cáo về hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ.

## **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về PCTN**

*1.1. Quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước về phòng chống tham nhũng*

Lãnh đạo Sở thường xuyên chỉ đạo các phòng chuyên môn của Sở rà soát các văn bản quy định và các nội quy, quy trình làm việc của Sở để tham mưu cho lãnh đạo Sở sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh để phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; không đặt ra các thủ tục hành chính khác ngoài những quy định của Nhà nước.

Thực hiện tổng kết công tác, Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra tiến hành kiểm tra trách nhiệm trong việc thực thi nhiệm vụ được giao. Ban thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ giám sát việc sử dụng kinh phí hoạt động từ nguồn ngân sách nhà nước, sử dụng các quỹ, chấp hành chế độ quản lý tài chính, tài sản và công tác tự kiểm tra tài chính của cơ quan, đơn vị; Thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; Thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công nhân, viên chức theo quy định của pháp luật.

Đảng ủy, lãnh đạo Sở đã kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện văn bản của cấp trên trong công tác phòng chống tham nhũng (*có phụ lục 1 kèm theo*).

Chỉ đạo triển khai công tác minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ.

*1.2. Ban hành các văn bản, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác phòng chống tham nhũng*

Năm 2018, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Giám đốc sở ban hành, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 01/KH-SKHĐT ngày 26/01/2018 về thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Sở KH&ĐT; Kế hoạch số 02/KH-SKHĐT ngày 26/01/2018 về khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phòng chống tham nhũng; Kế hoạch tuyên truyền, giáo dục pháp luật.

Năm 2019, Giám đốc sở ban hành, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 03/KH-SKHĐT ngày 23/01/2019 về thực hiện công tác phòng chống tham nhũng tại cơ quan; Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch kê khai tài sản, thu nhập và công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2019; thực hiện đánh giá công tác phòng chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2018 theo Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 04/3/2019 của UBND tỉnh; Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 02/KH-SKHĐT ngày 26/01/2018 về khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phòng chống tham nhũng; chỉ

đạo thực hiện Văn bản số 1881/UBND-TCD ngày 14/5/2019 của UBND tỉnh về chương trình công tác năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng; ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

*1.3. Lãnh đạo, chỉ đạo xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp*

Để phòng ngừa tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; Sở đã nghiêm túc thực hiện đúng chế độ công khai, minh bạch trong các hoạt động, bằng những hình thức phù hợp đến cán bộ, công nhân viên thuộc phạm vi quản lý của sở; đã tiến hành rà soát, sửa đổi bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan; đẩy mạnh công tác CCHC; nâng cao ý thức về tuân thủ pháp luật thông qua các hoạt động công vụ; Duy trì và phát triển việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn - TCVN ISO 9001 : 2008 vào các hoạt động của cơ quan; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Trong đó, nổi bật là quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp đã kết nối tự động với hệ thống của cơ quan thuế và thực hiện hoàn toàn trên Hệ thống đăng ký doanh nghiệp quốc gia (dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4); quy trình giải quyết TTHC đối với lĩnh vực đầu tư, đấu thầu được thực hiện một phần qua Mạng Văn phòng liên thông của tỉnh và của cơ quan.

## **2. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN**

Kết hợp với việc sơ kết, tổng kết, cuộc họp giao ban, Lãnh đạo sở đã tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các cán bộ công chức, người lao động góp ý những vấn đề về cách thức, lề lối làm việc, công việc chuyên môn, về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 09/KH-SKHĐT ngày 20/4/2018 về phổ biến giáo dục pháp luật 2018; Kế hoạch số 01/KH-SKHĐT ngày 23/01/2019 về phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019; Kế hoạch số 09/KH-SKHĐT ngày 25/3/2019 về triển khai thi hành Luật Phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14.

## **3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Đảng, Nhà nước**

*3.1. Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.*

Thực hiện đúng chế độ công khai, minh bạch trong các hoạt động của cơ quan; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, phổ biến, công khai, minh bạch bằng những hình thức phù hợp đến cán bộ, công nhân viên thuộc phạm vi quản lý của sở những nội dung ... theo đúng quy chế làm việc của cơ quan: Chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, của các bộ, ngành Trung

ương, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành, nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị; Kế hoạch công tác của cơ quan và các chủ trương, văn bản chỉ đạo điều hành của cấp trên và của Lãnh đạo cơ quan; Dự toán kinh phí hoạt động và quyết toán kinh phí năm của cơ quan; các tài sản, trang thiết bị của cơ quan; công tác tổ chức cán bộ; các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức; các đề án, đề tài, các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành; kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định; Các nội quy, quy chế, quy định của cơ quan.

*3.2. Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.*

Lãnh đạo sở đã phổ biến, quán triệt chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác CCHC của sở đến các phòng, đơn vị và toàn thể cán bộ, công chức cơ quan để triển khai thực hiện nghiêm túc. Bên cạnh đó, tại các kỳ họp giao ban cơ quan, Lãnh đạo sở thường xuyên chỉ đạo, nhắc nhở các phòng, đơn vị thuộc sở đẩy mạnh công tác CCHC, nâng cao ý thức về tuân thủ pháp luật thông qua các hoạt động công vụ, phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao. Nhìn chung, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác CCHC, tập trung vào việc xây dựng các kế hoạch; tổ chức rà soát, công khai, minh bạch các TTHC của sở, nâng cao ý thức tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ công chức, qua đó, góp phần quan trọng vào đẩy mạnh công tác CCHC của tỉnh.

Duy trì và phát triển việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn - TCVN ISO 9001 : 2008 vào các hoạt động của cơ quan; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Trong đó, nổi bật là quy trình giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp đã kết nối tự động với hệ thống của cơ quan thuế và thực hiện hoàn toàn trên Hệ thống đăng ký doanh nghiệp quốc gia (dịch vụ công trực tuyến mức độ 3); quy trình giải quyết TTHC đối với lĩnh vực đầu tư, đấu thầu được thực hiện một phần qua Mạng Văn phòng liên thông của tỉnh và của cơ quan.

Sở đã thực hiện việc chi trả qua tài khoản đối với tất cả các khoản chi cho cán bộ, viên chức.

*3.3. Xây dựng, ban hành, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm trong việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn.*

Sở đã tiến hành rà soát, sửa đổi bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-SKHĐT ngày 21/02/2017 của Giám đốc sở; trong đó, quy định rõ ràng, cụ thể về các chế độ, định mức, tiêu chuẩn chi tiêu nguồn kinh phí thường xuyên và sử dụng, quản lý các tài sản công của cơ quan phù hợp với quy định hiện hành của nhà nước và của tỉnh.

*3.4. Minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức.*

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập trong việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Đảng ủy và Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tích cực lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, giáo dục ý thức

chấp hành các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập đối với đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan bằng nhiều hình thức như qua các kỳ sinh hoạt Đảng bộ, chi bộ, các kỳ họp giao ban cơ quan, họp phòng chuyên môn. Qua đó, đã phát huy được tính tự giác, trung thực và ý thức trách nhiệm của mỗi đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức; phát huy vai trò và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và thủ trưởng cơ quan trong việc thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước trong việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập của tổ chức, cá nhân. Đồng thời, thường xuyên quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, xác minh tài sản đối với đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của mình; đối với đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện phải kê khai tài sản; cung cấp thông tin cho việc xét, bổ nhiệm thuộc thẩm quyền và phục vụ cho việc kiểm tra, xác minh của cơ quan có thẩm quyền.

- Kết quả thực hiện việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập của năm 2017 (thực hiện trong năm 2018):

Tổng số đơn vị có trách nhiệm tổ chức kê khai: 10 đơn vị.

Tổng số người phải kê khai minh bạch tài sản, thu nhập: 26 người.

Số người đã thực hiện việc kê khai tài sản: 26 người, bằng 100%.

Số người chậm thực hiện việc kê khai tài sản: không.

Số người kê khai được công khai tại cuộc họp cơ quan: 26 người.

Kết quả giải trình, xác minh tài sản, thu nhập: Không

Kết quả xử lý vi phạm các quy định về kê khai tài sản, thu nhập: Không.

Số người bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức việc kê khai tài sản: không.

- Trong quý IV/2018, đã triển khai thực hiện việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập của năm 2018:

Tổng số đơn vị có trách nhiệm tổ chức kê khai: 10 đơn vị.

Tổng số người phải kê khai minh bạch tài sản, thu nhập: 28 người.

Số người đã thực hiện việc kê khai tài sản: 28 người, bằng 100%.

Số người chậm thực hiện việc kê khai tài sản: không.

Số người kê khai được công khai tại cuộc họp cơ quan: 28 người, bằng 100%.

- Năm 2019, Sở xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kê khai tài sản, thu nhập và công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2019.

*3.5. Xây dựng, ban hành, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm trong việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức.*

Từ năm 2009, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn hóa đối với cán bộ, công chức, viên chức. Các quy định trong Quy chế

thường xuyên được lãnh đạo nhắc nhở thực hiện, việc đi muộn, về sớm được theo dõi và các vi phạm được công khai ngay trong ngày. Nhìn chung, việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức đã có chuyển biến về mặt nhận thức; phong cách ứng xử trong hoạt động giao tiếp và thực thi công vụ giữa cán bộ công chức với công dân và doanh nghiệp đã được cải thiện.

Sở xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra công vụ đối với công chức thuộc quyền quản lý. Năm 2018, thực hiện thanh tra việc chấp hành chức trách nhiệm vụ được giao đối với Giám đốc Trung tâm xúc tiến và tư vấn đầu tư.

Căn cứ tình hình đơn vị, Sở KH&ĐT ban hành Kế hoạch số 14/KH-SKHĐT ngày 24/11/2017 triển khai thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2018 theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành kế hoạch về chuyển đổi vị trí công tác năm 2019 (Kế hoạch số 18/KH-SKHĐT ngày 14/12/2018 triển khai thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức giai đoạn 2019-2020) và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 07/3/2019.

Số lượt chuyển đổi vị trí công tác trong kỳ báo cáo: 01.

### *3.6. Thực hiện quy định về nhận quà, tặng quà và nộp lại quà tặng.*

Sở thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của cấp trên về việc tổ chức đón Tết; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng. Kết quả: không có trường hợp sử dụng tài sản công không đúng quy định, lãng phí; không có trường hợp tặng quà, nhận quà tặng trái quy định trong dịp lễ, tết.

### *3.7. Về PCTN trong công tác cán bộ.*

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Văn bản số 1752-CV/TU ngày 27-5-2019 về việc triển khai thực hiện Kết luận số 48-KL/TW ngày 26-4-2019 của Ban Bí thư về kết quả tự kiểm tra, rà soát thực hiện công tác cán bộ; Đảng ủy cơ quan và Tập thể lãnh đạo Sở đã tích cực chỉ đạo thực hiện tự kiểm tra, rà soát công tác cán bộ của cơ quan giai đoạn từ 01/6/2012 đến nay.

Kết quả tự kiểm tra, rà soát cho thấy: Sở đã hoàn thành rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ qua các thời kỳ và thực hiện công khai theo quy định. Giai đoạn từ năm 2012 đến 31/8/2019, Sở đã thực hiện bổ nhiệm, điều động và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại với 32 lượt cán bộ. Các trường hợp bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đều thực hiện đúng về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình công tác cán bộ.

## **4. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và việc xử lý trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng**

Trong thời gian qua, không có vụ việc tham nhũng cần xem xét xử lý trách nhiệm tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

## **5. Kết quả phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng**

5.1. *Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác tự kiểm tra nội bộ của cơ quan:* Không có.

5.2. *Kết quả phát hiện, xử lý tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc:* Không có.

5.3. *Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp:* Không có.

5.4. *Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác thanh tra và giải quyết đơn thư phản ánh, tố cáo:*

Trong kỳ, Sở thực hiện 08 cuộc thanh tra (01 cuộc thanh tra công vụ và 07 cuộc thanh tra chuyên ngành); Đã ban hành 09 kết luận thanh tra (bao gồm 01 cuộc thanh tra thực hiện năm 2017). Qua thanh tra đã phát hiện các sơ hở cơ chế quản lý của nhà nước đối với công tác tổ chức thực hiện dự án, chủ yếu công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư chưa đúng quy định của nhà nước; công tác đấu thầu, công tác triển khai thực hiện dự án còn chưa chặt chẽ; quá trình thanh tra đã làm rõ nguyên nhân trách nhiệm những hạn chế yếu kém của từng đơn vị, kiến nghị cấp có thẩm quyền chấn chỉnh công tác quản lý dự án đầu tư công; về kinh tế kiến nghị xử lý hành chính (thu hồi, giảm trừ thanh toán ..) với số tiền là 1.335 triệu đồng (thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền là: 484 triệu đồng, giảm trừ giá trị thanh toán, quyết toán: 851 triệu đồng). Qua công tác thanh kiểm tra, không phát hiện hành vi tham nhũng.

Sở không nhận được đơn phản ánh, tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền.

5.5. *Kết quả thu hồi tiền, tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế và khắc phục thiệt hại về kinh tế:* không có yêu cầu về tiền, tài sản cần xử lý liên quan đến tham nhũng.

## **6. Việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của các Đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán của Trung ương liên quan đến công tác PCTN.**

*(Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có báo cáo số 121/BC-SKHĐT về kết quả thực hiện Kế hoạch số 58-KH/TU ngày 29/12/2017 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thanh tra vụ việc; khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm).*

Thực hiện Thông báo số 402-TB/TU ngày 03/01/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Kế hoạch số 58-KH/TU ngày 29/12/2017 của Tỉnh ủy Thái Bình về khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thanh tra vụ việc; khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm và Chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 84/UBND-NC ngày 11/01/2018; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng Kế hoạch số 02/KH-SKHĐT ngày 26/01/2018 về khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phòng chống tham nhũng và tổ chức thực hiện trong toàn thể cơ quan.

Lãnh đạo sở yêu cầu toàn thể cán bộ, công chức tập trung rút kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra sau kiểm tra, giám sát vụ việc; khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, án kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm theo nội dung đã được nêu trong Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát ngày 20/10/2017 của Đoàn công tác số 02 – Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng.

**\* Kết quả thực hiện như sau:**

*6.1. Về công tác đầu tư công*

Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tốt công tác tham mưu quản lý đầu tư công, tránh đầu tư dàn trải, không để xảy ra lãng phí, thất thoát; Tham mưu các giải pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản gắn với xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2018-2020; tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về công tác phân bổ vốn để chủ động phòng ngừa tham nhũng, lãng phí.

*6.2. Về công tác đấu thầu*

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu công tác lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư, đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật để chủ động phòng ngừa tham nhũng, lãng phí.

*6.3. Về công tác thanh tra*

Kế hoạch thanh tra đã được xây dựng và phê duyệt theo quy định. Kế hoạch thanh tra tập trung vào những công việc dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí trong phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan.

*6.4. Kiểm điểm, rút kinh nghiệm, chấn chỉnh và xem xét trách nhiệm về những tồn tại công tác lựa chọn nhà thầu đối với các dự án đã được chỉ ra trong báo cáo Kiểm toán nhà nước về quản lý và sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2012.*

Lãnh đạo sở đã chỉ đạo và tổ chức họp với phòng chuyên môn để kiểm điểm, rút kinh nghiệm, chấn chỉnh và xem xét trách nhiệm về những tồn tại công tác lựa chọn nhà thầu đối với các dự án đã được chỉ ra trong báo cáo Kiểm toán nhà nước về quản lý và sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2012<sup>1</sup>. Qua

---

<sup>1</sup> - Việc cho phép chỉ định thầu cho các gói thầu số 1, 4, 6 và 7 không đúng quy định theo Điều 20 Luật Đấu thầu và Điều 40 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP về hướng dẫn Luật Đấu thầu (Dự án củng cố, bảo vệ, nâng cấp đê biển số 6, đoạn từ K18 đến K26 huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình);

- Công tác đấu thầu ở một số dự án chưa có sự cạnh tranh, nhiều gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu và đấu thầu hạn chế chưa đảm bảo quy định Luật Đấu thầu và các văn bản thi hành: Dự án củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển số 6, đoạn từ K11+500 đến K14+500, huyện Tiền Hải, Thái Bình; Dự án nâng cấp đê Hữu Hoá từ K0 đến K16 thuộc chương trình nâng cấp hệ thống đê sông đến năm 2020 tỉnh Thái Bình; Dự án cải tạo, nâng cấp đường Đồng Châu, huyện Tiền Hải, Dự án cải tạo, nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn từ đường 39B đi các xã Tây Ninh, Đông Trung; Đông Hoàng, huyện Tiền Hải; Dự án nâng cấp hệ thống đê hữu Luộc từ K0 đến K36, giai đoạn 1: từ K18+700-K22+700, kè Đồng Trục và



việc tổ chức kiểm điểm cho thấy: những tồn tại, hạn chế theo báo cáo Kiểm toán nhà nước về quản lý và sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2012 đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư, các phòng chuyên môn và cá nhân liên quan thực hiện kiểm điểm, rút kinh nghiệm ngay sau khi có báo cáo Kiểm toán nhà nước.

### **III. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN**

Trong những năm qua, cùng với sự triển khai của nhiều biện pháp phòng ngừa, công tác PCTN đã có những chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động. Đa số cán bộ, công chức có ý thức rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, hoàn thành tốt nhiệm vụ, giữ vững phẩm chất, đạo đức, không tham nhũng, không tiêu cực; có ý thức phục vụ nhân dân. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được quan tâm thực hiện đồng bộ. Những kết quả đạt được có ý nghĩa quan trọng để tiếp tục thực hiện có hiệu quả cao hơn trong công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới.

Tuy nhiên, trên thực tế công tác PCTN có khó khăn, hạn chế do nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là các nguyên nhân sau:

- Sự phản biện của các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội chưa được phát huy; đa số công dân và doanh nghiệp có tinh thần thỏa hiệp với các hành vi trái pháp luật của công chức.

- Công tác thanh tra, kiểm tra công vụ đối với các cơ quan hành chính nhà nước chưa được tiến hành thường xuyên nên tình hình vi phạm (những nhiễu, vôi vĩnh, ...) trong giải quyết công việc liên quan đến công dân và doanh nghiệp vẫn chưa được khắc phục triệt để.

- Thể chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội trên nhiều lĩnh vực vẫn còn sơ hở, bất cập, chưa minh bạch, chưa xóa bỏ được cơ chế "xin, cho", là điều kiện dung dưỡng và làm nảy sinh tham nhũng.

### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Tăng cường công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức.

2. Thực hiện có hiệu quả cải cách tiền lương của cán bộ công chức, đi đôi với việc tinh giảm biên chế.

3. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính.

---

*kè Hiệp Tứ; Dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu Vược trên đường DDH, huyện Quỳnh Phụ; Dự án nâng cấp hệ thống đê Hữu Hoá từ K0+00 đến K16+00, tỉnh Thái Bình (giai đoạn 1 từ K0-K5); Dự án cải tạo, nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn sông Luộc, sông Hoá từ An Khê đi An Mỹ (DDH); Dự án nạo vét, khơi thông dòng chảy, kè chống sạt lở sông 3/2 Thành phố Thái Bình; Dự án nạo vét sông Yên Lộng (giai đoạn 1 nạo vét sông); Dự án đường cứu hộ, cứu nạn liên xã Quang Bình, Quang Minh, Minh Tân, Bình Thanh, huyện Kiến Xương; Dự án xây dựng công trình xử lý sạt lở qua khu dân cư và chống úng sông Thống Nhất, huyện Đông Hưng (giai đoạn 1); Dự án đường ra Cồn Đen, huyện Thái Thụy. Việc chưa dự án thành các gói thầu để chỉ định thầu ở một số dự án: Dự án đường Thị trấn Thanh Nê đi Quang Minh, huyện Kiến Xương, Dự án đường Vũ Tây – Vũ Lễ, huyện Kiến Xương.*

4. Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức xã hội, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của các cơ quan báo chí, truyền thông và mỗi cán bộ, đảng viên, công dân trong PCTN.

5. Bổ sung một số quy định về trách nhiệm giải trình của người có chức vụ, quyền hạn trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả công tác phòng chống tham nhũng; đề nghị Thanh tra tỉnh tổng hợp theo quy định./. *ksut*

**Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thanh Long**

**UBND TỈNH THÁI BÌNH**  
**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

phụ lục 4

**KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**  
**Năm 2018 và 9 tháng năm 2019**

(số liệu tính từ ngày 26/12/2017 đến ngày 25/9/2019)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	2
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	110
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	1
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	1
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0



18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
<b>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</b>			
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	1
<b>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</b>			
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
<b>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</b>			
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
<b>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</b>			
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	1
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100%
<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG</b>			
<b>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</b>			
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
<b>Qua hoạt động thanh tra</b>			
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
<b>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>			
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
<b>Qua điều tra tội phạm</b>			
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
<b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG</b>			
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0

40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.</b>		
49	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		
51	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>		
53	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</b>		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định số 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC ĐÃ ĐƯỢC PHỔ BIẾN,  
QUẢN TRIỆT TRONG NĂM 2018 VÀ 9 THÁNG NĂM 2019**

(Kèm theo Báo cáo số: 658 /BC-SKHĐT ngày 12 /11/2019)

STT	Văn bản	Hình thức phổ biến, quản triệt, triển khai
2018		
	Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26-12-2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X); Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2019 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy; họp giao ban, họp Chi bộ
	Kế hoạch số 58-KH/TU ngày 29/12/2017 của Tỉnh ủy Thái Bình về khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thanh tra vụ việc; khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy; họp giao ban, họp Chi bộ
	Thông báo số 402-TB/TU ngày 03/01/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Kế hoạch số 58-KH/TU ngày 29/12/2017 của Tỉnh ủy Thái Bình về khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thanh tra vụ việc; khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy; họp giao ban, họp Chi bộ
	Công văn số 84/UBND-NC ngày 11/01/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Thông báo số 402-TB/TU ngày 03/01/2018 của Tỉnh ủy	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy; họp giao ban, họp Chi bộ
	Luật Phòng chống tham nhũng ngày 20/11/2018	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy; họp giao ban, họp Chi bộ
	Văn bản số 1542/UBND-TCD ngày 11/5/2018 của UBND tỉnh thực hiện chương trình công tác năm 2018 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy; họp giao ban, họp Chi bộ
	Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 30/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy; họp giao ban, họp Chi bộ
	Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy; họp giao ban, họp Chi bộ
	văn bản số 4547/UBND-TCD của UBND tỉnh ngày 05/12/2018 về việc thực hiện Kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy; họp giao ban, họp Chi



		bộ
	Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 08/2/2017 của Chính phủ : Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy; họp giao ban, họp Chi bộ
	Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ: Về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy; họp giao ban, họp Chi bộ
	Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ: Về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy; họp giao ban, họp Chi bộ
2019		
	Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26-12-2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X); Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2019 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy; họp giao ban, họp Chi bộ
	Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy; họp giao ban, họp Chi bộ
	Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý phản ánh, kiến nghị của dân	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy; họp giao ban, họp Chi bộ
	Kế hoạch số 64-KH/TU ngày 19/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và triển khai học tập chuyên đề năm 2018	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy; họp giao ban, họp Chi bộ
	Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh về kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2019	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy; họp giao ban, họp Chi bộ; ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tại cơ quan
	Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy; họp giao ban, họp Chi bộ; mở lớp tuyên truyền miệng
	Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ Về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy; họp giao ban, họp Chi bộ; ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tại cơ quan
	Kế hoạch số 138-KH/TU ngày 22/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10-01-2019 của	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy;

HỘI CH  
SỞ  
Ế HC  
V.  
ĐÀI  
NH T

Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.	họp giao ban, họp Chi bộ
Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 01/3/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy; họp giao ban, họp Chi bộ; ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tại cơ quan
Công văn số 2509/UBND-TCD ngày 20/6/2019 của UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy; họp giao ban, họp Chi bộ
Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 12/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm thực hiện có hiệu quả Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021"	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy; họp giao ban, họp Chi bộ
Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh thực hiện Đề án " tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng" năm 2019 và năm 2020	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy; họp giao ban, họp Chi bộ
Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 07/10/2019 thực hiện Kết luận thanh tra số 1137/KL-TTCP ngày 10/7/2019 của Tổng thanh tra Chính phủ về thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng (thời kỳ từ năm 2011-2016) và đất đai, môi trường (thời kỳ từ năm 2006-2016)	Hệ thống mạng văn phòng; họp Đảng ủy; họp giao ban, họp Chi bộ; ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tại cơ quan

